TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số:117/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa:

-Nguyên đơn: Chị Đào Thị T - sinh năm 1988

HKTT: Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Thôn Lực, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B.

-Bị đơn: Anh Trịnh Văn H - sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 09, thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Văn H thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Đức Minh, sinh ngày 08/03/2014. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Minh là 1.000.000 đồng/01 tháng (Một triệu đồng/01 tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01/7/2021 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đào Thị T, anh Trịnh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay anh H nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0002356 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Sơn, TP B, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thanh Quyên